

trực tiếp đến phòng thương binh và xã hội huyện (khu phố...) nơi đang quản lý người đó, lấy giấy giới thiệu để đi đường và mua vé tàu, xe. Khi đến nơi thăm phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi đến để làm căn cứ cho việc thanh toán tiền trợ cấp tàu, xe.

Sau khi kết thúc chuyến đi lại như nói ở trên, người đi phải nộp cho phòng thương binh và xã hội huyện (khu phố) giấy giới thiệu đã cấp trước khi đi, có xác nhận của chính quyền xã, phường nơi đến vào giấy đó, kèm theo vé tàu, vé xe hợp lệ để được thanh toán khoản tiền trợ cấp 50% giá vé tàu, vé xe theo quy định tại điểm 1 của thông tư này.

3. Sở, Ty thương binh và xã hội thành phố, tỉnh căn cứ vào số lượng người về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động của địa phương mình đang quản lý, dự tính số tiền cần chi cho khoản trợ cấp vé tàu, vé xe nói trên và ghi số tiền đó vào phần dự toán kinh phí về các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng quý, hàng năm để gửi về Bộ Thương binh và xã hội xét duyệt, cấp phát và theo dõi việc quyết toán của Sở, Ty về khoản tiền nói trên.

Khi cấp giấy giới thiệu để đi đường và trả tiền trợ cấp vé tàu, vé xe cho người được hưởng, phòng thương binh và xã hội huyện (khu phố...) phải ghi vào sổ theo dõi từng người và phải thu đủ các chứng từ hợp lệ như đã nói ở điểm 2, cuối mỗi quý và cuối năm quyết toán với Sở, Ty thương binh và xã hội theo chứng từ thực chi.

Việc trợ cấp tiền tàu, xe cho công nhân, viên chức và quân nhân đã nghỉ việc có nhu cầu đi lại chính đáng thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong

tình hình đất nước còn nhiều khó khăn, giá cả sinh hoạt chưa ổn định... Vì vậy trong khi thi hành cần nắm vững và giải thích cho những người được hưởng trợ cấp hiểu rõ ý nghĩa của việc trợ cấp này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về hai Bộ Tài chính và Thương binh và xã hội.

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 1980

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Thương binh và xã hội

Thứ trưởng  
NGUYỄN KIẾN

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Tài chính

Thứ trưởng  
ĐÀO THIỆN TH

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 462 - QĐ ngày  
30-10-1980 ban hành tiêu chuẩn  
Nhà nước về Thuốc thử  
Đồng sunfát.**

**CHỦ NHIỆM  
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ;*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. — Nay ban hành tiêu chuẩn Nhà nước :**

TCVN 3291 - 80. Thuốc thử — Đồng sunfát.

Điều 2. — Tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1982 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1980

Quyền Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

LÊ KHẮC

**QUYẾT ĐỊNH số 485-QĐ ngày 3-12-1980 ban hành hai tiêu chuẩn Nhà nước.**

**CHỦ NHIỆM**

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu,

xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp:

. . . . .

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành các tiêu chuẩn Nhà nước:

TCVN 3294 - 80. Sản xuất tinh bột. Thuật ngữ và định nghĩa.

TCVN 3295 - 80. Sản xuất đường glucoza — mật tinh bột. Thuật ngữ và định nghĩa.

Điều 2. — Các tiêu chuẩn trên ban hành để khuyến khích áp dụng đối với tất cả các ngành, các địa phương có liên quan trong toàn quốc.

Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 1980

Quyền Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

LÊ KHẮC